

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 810/TTr-SCT ngày 15 tháng 5 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 6 năm 2019 và bãi bỏ Quyết định số 10899/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Lao động Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Vụ pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư Pháp;
- Cục Công Thương địa phương;
- TT.TU, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH TP;
- UBND TP;
- Chủ tịch và các PCT UBND TP;
- Văn phòng UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành; UBND các quận huyện;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Đài PT-TH Đà Nẵng, Báo Đà Nẵng;
- Lưu: VT, KT, SCT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Huỳnh Đức Thor



QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 27 /2019/QĐ-UBND

ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định một số nội dung quản lý nhà nước về cụm công nghiệp, quản lý đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thực hiện Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (viết tắt là Nghị định số 68/2017/NĐ-CP) và Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP (viết tắt là Thông tư số 15/2017/TT-BCT).

2. Quy chế này quy định một số nội dung trong hoạt động phối hợp giữa các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Các doanh nghiệp trong nước, hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND quận, huyện được giao nhiệm vụ là chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp do UBND quận, huyện làm chủ đầu tư.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương.

2. Đơn vị sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Các doanh nghiệp trong nước, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân vào đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoặc di dời vào cụm công nghiệp.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến hoạt động quản lý cụm công nghiệp.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các cụm từ “Cụm công nghiệp”, “Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp”, “Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp”, “Tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp”, “Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp” được hiểu theo

Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Điều 4. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Thiết lập mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, trách nhiệm giữa Sở Công Thương với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp.

b) Thực hiện cơ chế quản lý thống nhất từ một đầu mối, khắc phục tình trạng ách tắc do chồng chéo gây phiền hà cho chủ đầu tư và doanh nghiệp.

c) Các doanh nghiệp thực hiện đầu tư, triển khai dự án và hoạt động trong cụm công nghiệp chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; đồng thời tuân thủ, thực hiện theo đúng Quy chế này. Sở Công Thương và các cơ quan chức năng có trách nhiệm tiếp nhận và trả lời kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp đúng thời gian quy định.

2. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, trong quá trình thực hiện sẽ do một cơ quan chủ trì và một hoặc nhiều cơ quan khác phối hợp giải quyết công việc.

a) Đối với cơ quan chủ trì:

- Tổ chức họp với các cơ quan phối hợp để lấy ý kiến tham gia;
- Trường hợp đơn vị chủ trì tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp bằng văn bản; cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến trả lời bằng văn bản theo đúng thời gian quy định và chịu trách nhiệm về những nội dung góp ý;
- Sau khi triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp, cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện;
- Tổ chức đoàn khảo sát, điều tra các hoạt động liên quan đến dự án đầu tư, phát triển cụm công nghiệp;
- Cung cấp thông tin về những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan phối hợp.

b) Đối với cơ quan phối hợp:

- Có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Trường hợp không thể tham dự cuộc họp, cơ quan phối hợp gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu cơ quan phối hợp không gửi ý kiến thì được xem như thống nhất và chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp;
- Khi được lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn quy định. Nếu quá thời hạn trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm xử lý nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Các hồ sơ thủ tục đầu tư cụm công nghiệp khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; đơn vị tham mưu có trách nhiệm gửi Sở Công Thương 01 (một) bộ để phối hợp, theo dõi.

Chương II

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 5. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp

Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp sẽ là một nội dung trong Quy hoạch thành phố Đà Nẵng theo quy định của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 năm 2017.

Điều 6. Bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp

Bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp sẽ nằm trong Bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch thành phố Đà Nẵng theo quy định của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 năm 2017.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chủ trì, phối hợp với đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đảm bảo các điều kiện và nội dung theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định.

- Sở Công Thương có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

b) Cơ quan phối hợp:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội, năng lực, tư cách pháp lý của chủ đầu tư, tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực; kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư của cụm công nghiệp;

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá và giải quyết các nội dung liên quan đến hiện trạng sử dụng đất, cơ cấu sử dụng đất, phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; yêu cầu chủ đầu tư báo cáo, dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường cụm công nghiệp;

- Sở Xây dựng: Đánh giá phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ cấu sử dụng đất, đánh giá khả năng đầu nối hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài cụm công nghiệp;

- Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đánh giá tổng mức đầu tư, cơ cấu, khả năng cân đối, huy động các nguồn vốn đầu tư để thực hiện dự án, các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có);

- Các sở ngành, đơn vị có liên quan: Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Nội dung và thành phần hồ sơ lập quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Công bố quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì:

Theo Luật xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018, cụ thể như sau:

- Cơ quan thẩm định nhiệm vụ và đồ án là cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch là Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng trước khi phê duyệt đồ án.

b) Cơ quan phối hợp:

- Sở Công Thương: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, sự phù hợp với quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, ngành công nghiệp trên địa bàn thành phố, sự phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp;

- Sở Xây dựng: Tham gia ý kiến về cách bố trí các phân khu chức năng, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, kế hoạch đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật môi trường, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật, cơ cấu sử dụng đất đai đối với các phân khu chức năng;

- Sở Giao thông vận tải: Tham gia ý kiến về hạ tầng kỹ thuật hệ thống giao thông cụm công nghiệp, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp;

- Các đơn vị có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo quy định.

b) Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng hoặc các cơ quan có thẩm quyền chủ trì thẩm định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định;

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

1. Cơ quan chủ trì: : Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn chủ dự án lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định;

2. Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện;

3. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Trường hợp chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là doanh nghiệp

- Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện thu hồi đất và cho thuê đất theo quy định;

- Sau khi được Nhà nước cho thuê đất đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, chủ đầu tư thực hiện cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuê lại đất trong cụm công nghiệp theo quy định.

2. Trường hợp Nhà nước đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

- Đơn vị được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp làm thủ tục thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp;

- Các doanh nghiệp lập hồ sơ xin thuê đất để cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định cho thuê đất sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy hoạch. Trường hợp doanh nghiệp ứng tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng thì được trừ vào tiền thuê đất theo quy định.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, thực hiện việc thu hồi đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật;

b) Cơ quan phối hợp:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất thu hồi để xây dựng cụm công nghiệp chủ trì, tổ chức thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp theo kế hoạch đầu tư xây dựng cụm công nghiệp;

- Các sở, ngành và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Đăng ký nhu cầu sử dụng đất xây dựng cụm công nghiệp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có Dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp để đưa vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm, làm cơ sở thực hiện thu hồi đất theo quy định. Phối hợp, thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

Điều 12. Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và tiếp nhận dự án đầu tư vào cụm công nghiệp

1. Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Thực hiện theo Điều 18 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Tiếp nhận dự án đầu tư vào cụm công nghiệp

Thực hiện theo Điều 22 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

Thực hiện theo Điều 19 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh

Thực hiện theo Khoản 1, Điều 26 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Công tác thông tin báo cáo

Thực hiện theo Khoản 2, Điều 12 Thông tư số 15/2017/TT-BCT.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

Thực hiện theo Khoản 2, Điều 26 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Khen thưởng, xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện Quy chế này thì được khen thưởng theo quy định; các trường hợp vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Công Thương: Là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn, có quyền hạn, trách nhiệm:

a) Hằng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, căn cứ kế hoạch, chương trình liên quan đến phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các hoạt động phát triển cụm công nghiệp theo từng nội dung chi, mức chi cụ thể, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách của ngành, gửi Sở Tài chính xem xét, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách chung của thành phố trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo Điều 43 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các loại Giấy phép thuộc thẩm quyền.

b) Đề nghị các chương trình phối hợp, liên kết với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương liên quan để thu hút đầu tư phát triển các cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp theo vùng, lãnh thổ.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cân đối nguồn ngân sách địa phương để đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào cụm công nghiệp để kết nối với hạ tầng trong cụm công nghiệp.

d) Đề xuất, hướng dẫn, quản lý thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

3. Sở Tài chính

a) Hằng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện các hoạt động phát triển cụm công nghiệp của Sở Công Thương, xem xét, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách chung của thành phố trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

b) Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra các chủ đầu tư việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp theo quy định.

4. Sở Xây dựng

a) Chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở đối với công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định hiện hành.

b) Cấp phép xây dựng trong cụm công nghiệp. Thanh tra, kiểm tra về quản lý chất lượng công trình xây dựng trong các cụm công nghiệp theo quy định.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn, thực hiện các hồ sơ, thủ tục về đất đai, môi trường cho các tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp theo quy định.

b) Chủ trì kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về đất đai, môi trường trong cụm công nghiệp.

c) Thực hiện các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho các tổ chức trong cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

d) Thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất đối với dự án đầu tư cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

6. Sở Giao thông vận tải

a) Hướng dẫn, cấp phép thi công đấu nối giao thông các tuyến đường cụm công nghiệp vào đường giao thông đang khai thác thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định; hướng dẫn thủ tục đề nghị cấp phép thi công đấu nối giao thông các tuyến đường cụm công nghiệp vào các tuyến đường do Trung ương quản lý. Phối hợp góp ý thẩm định quy hoạch hạ tầng giao thông trong cụm công nghiệp.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch đầu tư hoặc kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình giao thông phục vụ phát triển cụm công nghiệp.

7. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn về tổ chức, hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND quận, huyện được giao nhiệm vụ là chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp do UBND quận, huyện làm chủ đầu tư.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với Sở Công Thương trong việc lập quy hoạch, xây dựng cơ chế chính sách phát triển cụm công nghiệp làng nghề.

9. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn; đảm bảo các điều kiện cần thiết cho đơn vị được giao nhiệm vụ là chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp do UBND quận, huyện làm chủ đầu tư hoạt động hiệu quả.

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo Điều 44 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

10. Các sở, ban, ngành liên quan: Có trách nhiệm phối hợp thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo ngành lĩnh vực phụ trách đối với doanh nghiệp đầu tư hạ tầng, doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

11. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Thực hiện theo Điều 21 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

b) Định kỳ 6 tháng thông báo với Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện đơn giá thuê đất gắn với hạ tầng và đơn giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích của cụm công nghiệp để Sở Công Thương tiến hành công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương.

12. Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

Thực hiện theo Điều 25 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn quy định tại Điều 42 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2. Các Sở, ban ngành; UBND quận, huyện có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tại quy chế này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

Các nội dung quản lý nhà nước về cụm công nghiệp chưa nêu trong Quy chế này, căn cứ thẩm quyền được giao các Sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm hướng dẫn và chủ trì giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo về Sở Công Thương để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, kịp thời bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.